

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23-01-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Hưng;

Ông Hướng Duy Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2024 về việc xin ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị N, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh L, có mặt.

Bị đơn: Anh Vương Văn H, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản công khai chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Đàm Thị N trình bày:

Chị N và anh Vương Văn H quen biết nhau vào năm 2010 qua bạn bè chơi cùng nhau, sau thời gian tìm hiểu thì chính thức yêu nhau vào năm 2010, đến đầu năm 2011 cả hai tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, sau đó

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn anh chị về sinh sống cùng gia đình bên chồng tại thôn N, xã Q, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Đến cuối năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân là do anh Vương Văn H thường xuyên rượu chè, say rồi lại đánh đập vợ con, ngoài ra anh H còn nghiện ma túy, không có tiền cho anh H để mua thuốc thì anh H lại đánh đập chị N, có lúc anh H cứ dùng dao dứa dưới giường ngủ để dọa chị N, khiến cho chị không chịu được, đến tháng 4/2020 thì cả hai chính thức ly thân cho đến nay, chị N chuyển về ở hẳn cùng gia đình bên ngoại tại thôn B, xã Q, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên xin được ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên là Vương Thủy T, sinh ngày 28/10/2011, hiện nay đang ở cùng với chị N tại Thôn B, xã Q, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, hiện đang học lớp 7, trường THCS xã Q, khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Tiên cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Vương Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vương Văn H không hợp tác giải quyết vụ án, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Tiến hành xác minh tại nơi anh Vương Văn H cư trú, bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ của anh Vương Văn H cho biết, anh Vương Văn H vẫn cư trú và sinh sống cùng bà tại thôn N, xã Q, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, anh H và chị N hiện đã ly thân, con chung của anh H và chị N là cháu Vương Thủy T, sinh ngày 28/10/2011 hiện đang sống cùng với chị N, bản thân anh H đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh H không chấp hành, bà N cũng không rõ lý do tại sao.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị Đàm Thị N và anh Vương Văn H là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Đàm Thị N là có căn cứ; về con chung: Do anh H nghiện ma túy và không đến Tòa án để giải quyết vụ việc nên việc giao con chung cho chị Đàm Thị N là phù hợp và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Đàm Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện: Chị Đàm Thị N và anh Vương Văn H quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Hiện anh Vương Văn H là bị đơn trong vụ án vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn N, xã Q, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, chị Đàm Thị N có quyền yêu cầu ly hôn là đúng theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của anh Vương Văn H tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Vương Văn H. Kết quả xác minh tại nơi cư trú, bà Nguyễn Thị N mẹ đẻ của anh Vương Văn H cho biết anh Nghiệp đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Vương Văn H đã vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh H vẫn không có mặt mà không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Theo như lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Đàm Thị N và anh Vương Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Đàm Thị N và anh Vương Văn H không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Đàm Thị N được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng, biên bản ghi ý kiến của cháu Vương Thủy T có nguyện vọng ở với mẹ. Anh Vương Văn H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án trong đó có nêu rõ yêu cầu của chị N về việc giải quyết con chung, nhưng anh Vương Văn H đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là cháu Vương Thủy T cho chị Đàm Thị N nuôi dưỡng và chăm sóc và anh Vương Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, các khoản nợ chung: Không đề cập xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Đàm Thị N phải chịu án phí sơ thẩm đề sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các Điều 8, 9, 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đàm Thị N được ly hôn với anh Vương Văn H.

2. Về con chung: Chị Đàm Thị N được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Vương Thủy T, sinh ngày 28/10/2011 đến khi trưởng thành và anh Vương Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vương Văn H được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai phải cản trở.

3. Về án phí: Chị Đàm Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đàm Thị N đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006448 ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đàm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Vương Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- UBND xã Q, H.Trảng Định; T.Lạng Sơn;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Văn Bình

